

Số: 4288/QĐ-TCHQ

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC BAN HÀNH QUY ĐỊNH VỀ KIỂM TRA HÀNG HÓA XUẤT KHẨU,
NHẬP KHẨU BẰNG MÁY SOI CONTAINER

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan số 29/2001/QH10 ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật hải quan số 42/2005/QH11 ngày 14/06/2005;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 154/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan;

Căn cứ Nghị định số 87/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hải quan về Thủ tục Hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại;

Căn cứ Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/09/2013 của Bộ Tài chính Quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư số 196/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính quy định thủ tục hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại;

Căn cứ Quyết định số 02/2010/QĐ-TTg ngày 15/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan thuộc Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Giám sát quản lý về hải quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về kiểm tra hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu bằng máy soi container.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 1628/QĐ-TCHQ ngày 20/07/2012 của Tổng cục Hải quan về việc ban hành Quy trình về kiểm tra hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu bằng máy soi container.

Điều 3. Cục trưởng Cục Hải quan các tỉnh, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục Hải quan và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (đề b/c);
- Lưu: VT, GSQL (5b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

Vũ Ngọc Anh

QUY ĐỊNH

VỀ KIỂM TRA HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU BẰNG MÁY SOI CONTAINER

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4288/QĐ-TCHQ ngày 26/12/2013)

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Quy định này hướng dẫn cụ thể các nội dung kiểm tra thực tế hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu bằng máy soi container theo quy định tại các Điều 30, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật hải quan số 42/2005/QH11 ngày 14/06/2005; Điều 14 Thông tư 128/2013/TT-BTC ngày 10/09/2013 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Điều 13, Thông tư 196/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại.

2. Máy soi container (bao gồm máy soi cố định, dạng công và di động) được trang bị tại các địa điểm kiểm tra hàng hóa tập trung, địa điểm kiểm tra hàng hóa trong khu vực cảng, cửa khẩu (sau đây gọi chung là Địa điểm kiểm tra hàng hóa bằng máy soi) và sử dụng để kiểm tra hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

3. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu phải kiểm tra qua máy soi trong các trường hợp:

- a) Được Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan xác định phải kiểm tra qua máy soi;
- b) Hàng hóa phải chuyển luồng hoặc hàng hóa phải kiểm tra do lãnh đạo Chi cục quyết định;
- c) Soi trước khi mở tờ khai theo quyết định của Tổng cục Hải quan, Cục Hải quan nơi đặt máy soi;
- d) Các trường hợp hàng hóa phải kiểm tra qua máy soi theo yêu cầu bằng văn bản của Tổng cục Hải quan, Cục Hải quan nơi đặt máy soi, Cục Hải quan không có máy soi, lực lượng kiểm soát hải quan hoặc các đơn vị quản lý hàng hóa chuyên ngành khác (công an, cảnh sát, quản lý thị trường).

4. Việc soi chiếu hàng hóa (bao gồm hàng đóng trong container, đóng trên ô tô vận tải) qua máy soi container là một biện pháp kiểm tra, giám sát, đánh giá tuân thủ của người khai hải quan. Máy soi được sử dụng để xác định tính đồng nhất của hàng hóa, chủng loại hàng hóa so với khai báo, kiểm soát công rộng, vũ khí, ma túy, chất nổ. Việc soi chiếu được thực hiện cùng hoặc độc lập với kết quả phân luồng của hệ thống xử lý dữ liệu hải quan điện tử trong thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Thời điểm soi chiếu hàng hóa:

- a) Soi chiếu đối với hàng hóa nhập khẩu, quá cảnh khi được dỡ từ phương tiện vận tải xuống kho, bãi trước khi đăng ký, làm thủ tục hải quan;
- b) Soi chiếu hàng hóa trong quá trình làm thủ tục hải quan;
- c) Soi chiếu hàng hóa nhập khẩu đã được thông quan; hàng xuất khẩu, quá cảnh trước khi xếp lên phương tiện vận tải xuất cảnh.

5. Đối tượng hàng hóa kiểm tra qua máy soi được thực hiện theo khoản 1 Mục II Quy chế này.

6. Việc lựa chọn hàng hóa soi chiếu phải đáp ứng công suất soi chiếu tối thiểu và được xây dựng căn cứ vào điều kiện thực tế tại từng Cục Hải quan tỉnh, thành phố, Chi cục Hải quan được trang bị hệ thống máy soi container như: công suất thiết kế máy, diện tích mặt bằng đặt máy, số lượng cán bộ công chức vận hành máy.... Công suất soi chiếu tối thiểu của từng máy soi được quy định tại Phụ lục III. Ngoài ra, việc xây dựng công suất soi chiếu tối thiểu còn căn cứ vào:

- a) Lượng hàng hóa được soi chiếu phù hợp với công suất của từng máy;
- b) Hàng hóa được soi chiếu phù hợp với tính năng kỹ thuật của máy soi container;
- c) Tuyến đường vận chuyển hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giữa các đơn vị làm thủ tục hải quan và đơn vị quản lý, vận hành hệ thống máy soi container.

7. Luân chuyển hồ sơ hải quan đối với những tờ khai cần kiểm tra qua máy soi giữa các bộ phận của Hải quan trong một Chi cục Hải quan do công chức hải quan thực hiện. Đối với trường hợp hàng hóa đăng ký tờ khai tại một Chi cục Hải quan nhưng việc kiểm tra soi chiếu thực hiện tại các Địa điểm kiểm tra hàng hóa bằng máy soi thuộc địa bàn quản lý của Chi cục hải quan khác thì hồ sơ luân chuyển, thủ tục luân chuyển hồ sơ thực hiện theo quy định tại Quyết định số 209/QĐ-TCHQ ngày 29/01/2011 của Tổng cục Hải quan ban hành quy trình nghiệp vụ quản lý hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu chuyển cửa khẩu và Quyết định số 2516/QĐ-TCHQ ngày 13/11/2012 về việc sửa đổi, bổ sung Quy trình nghiệp vụ quản lý hải quan đối với hàng xuất khẩu, nhập khẩu chuyển cửa khẩu ban hành kèm theo Quyết định số 209/QĐ-TCHQ dẫn trên.

8. Hình ảnh và dữ liệu soi chiếu được lưu trữ theo quy định tại Quyết định số 2385/QĐ-TCHQ ngày 29/10/2012 của Tổng cục Hải quan về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng các trang thiết bị chuyên dụng trong ngành Hải quan. Trường hợp bộ nhớ hệ thống không đủ dung lượng lưu trữ thì tiến hành sao lưu dữ liệu ra các thiết bị lưu trữ ngoài.

Đối với các hình ảnh soi chiếu (bản in) của lô hàng vi phạm pháp luật hải quan, thời gian lưu trữ được thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu giữ hồ sơ hải quan.

9. Công chức sử dụng máy soi container phải được đào tạo và được cấp giấy chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền hoặc của các hãng bán máy soi.

10. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục:

a) Cục Giám sát quản lý về hải quan: chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi việc thực hiện Quy định, tình hình hoạt động máy soi, chế độ báo cáo; rà soát, xây dựng công suất soi chiếu tối thiểu từng máy soi; đầu mối tiếp nhận thông tin yêu cầu soi chiếu từ các cơ quan chuyên ngành trung ương; đầu mối trình lãnh đạo Tổng cục ra quyết định điều chuyển tạm thời máy soi đi động phục vụ kiểm tra, kiểm soát các khu vực trọng điểm khi có yêu cầu.

b) Vụ Tài vụ quản trị: Có kế hoạch tài chính đảm bảo cho các máy soi hoạt động liên tục, kịp thời; Chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các Cục Hải quan tỉnh thành phố được trang bị máy soi trong việc bảo trì, bảo dưỡng, khắc phục, sửa chữa các sự cố, hỏng hóc trong quá trình khai thác sử dụng.

c) Ban Quản lý rủi ro: Chủ trì, hướng dẫn triển khai xây dựng tiêu chí lựa chọn hàng hóa phải qua soi chiếu đảm bảo công suất soi chiếu tối thiểu, hiệu quả phát hiện vi phạm cho hàng hóa quy định tại Khoản 3 Mục I Quy định này; thường xuyên kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc xây dựng tiêu chí; báo cáo lãnh đạo Tổng cục kịp thời có các chỉ đạo phù hợp yêu cầu soi chiếu từng thời điểm.

d) Cục Điều tra chống buôn lậu: Chủ trì trong việc đánh giá, phân tích, xác định dấu hiệu buôn lậu, gian lận thương mại để lựa chọn các lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu phải kiểm tra qua máy soi; Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc trong việc phối hợp với Hải quan cửa khẩu để kiểm tra, kiểm soát, giám sát đối với các lô hàng được lựa chọn kiểm tra qua máy soi.

11. Trách nhiệm của Cục trưởng Cục Hải quan có trang bị máy soi:

a) Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai hoạt động máy soi container đảm bảo hiệu quả hoạt động và khai thác hết công suất soi chiếu tối thiểu của máy soi.

b) Căn cứ tình hình lưu lượng hàng hóa xuất nhập khẩu tại đơn vị và điều kiện cơ sở hạ tầng, quy định cụ thể phạm vi soi chiếu của máy soi hàng hóa do đơn vị quản lý sử dụng.

c) Quy định đường vào, ra và các khu vực chức năng tại địa điểm kiểm tra theo sơ đồ tại

Phụ lục II. Ở những nơi, do điều kiện khách quan, chưa thể thực hiện theo sơ đồ này thì bố trí theo nguyên tắc chung của sơ đồ này.

d) Tổ chức triển khai giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu vận chuyển từ các kho, bãi, cảng, về các Địa điểm kiểm tra hàng hóa bằng máy soi và ngược lại.

đ) Sắp xếp, bố trí, điều động đủ số lượng công chức đảm bảo việc sử dụng, vận hành máy soi an toàn, hiệu quả.

e) Quy định đầu mối tiếp nhận thông tin yêu cầu soi chiếu từ Cục Hải quan không có máy soi, Chi cục Hải quan không có máy soi, cơ quan chuyên ngành địa phương.

g) Tổ chức soi chiếu theo quyết định điều chuyển tạm thời máy soi đi động phục vụ kiểm tra, kiểm soát các khu vực trọng điểm.

12. Trách nhiệm Chi cục trưởng hoặc trưởng các đơn vị được giao quản lý, sử dụng máy soi container:

a) Quy định cụ thể thời gian hoạt động, ca, kíp làm việc của máy soi được thực hiện theo ca làm việc của Chi cục Hải quan do Chi cục trưởng hoặc cấp tương đương quy định cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị.

b) Bố trí công chức hoàn tất thủ tục để thông quan và xử lý các việc có liên quan đến lô hàng sau khi đã kiểm tra qua máy soi container, đã kiểm tra thủ công, đã lấy mẫu (nếu có) được thực hiện tại các Địa điểm kiểm tra hàng hóa tập trung hoặc tại các Chi cục Hải quan có sử dụng máy soi container hoặc tại các Chi cục Hải quan đăng ký tờ khai hải quan;

c) Tổ chức vận hành máy soi theo đúng Quy định.

13. Trách nhiệm của công chức:

a) Thực hiện việc soi chiếu hàng hóa theo cảnh báo rủi ro và chỉ dẫn của hệ thống tại hoặc theo yêu cầu phối hợp của các đơn vị tại khoản 2, 3 Mục II Quy chế này.

b) Thực hiện đúng trình tự Quy định vận hành máy soi container và quy định về Quy định kiểm tra hàng hóa bằng máy soi container;

c) Hết mỗi ca, công chức phụ trách ca có trách nhiệm ghi sổ nhật ký theo dõi hoạt động và bàn giao ca theo Mẫu 03 ban hành kèm Quyết định số 2385/QĐ-TCHQ ngày 29/10/2012 của Tổng cục Trưởng Tổng cục Hải quan về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng trang thiết bị chuyên dùng trong ngành Hải quan.

14. Trường hợp có sự cố không thực hiện kiểm tra được bằng máy soi, Chi cục trưởng hoặc trưởng các đơn vị được giao quản lý máy soi phải kịp thời cập nhật hệ thống phân luồng để hệ thống không tự động phân luồng kiểm tra thực tế hàng hóa bằng máy soi; bố trí công chức thực hiện kiểm tra thủ công, tránh gây ùn tắc, đảm bảo thông quan theo quy định. Đối với hàng hóa đã được phân luồng kiểm tra bằng máy soi thì Chi cục trưởng hoặc cấp tương đương tại Địa điểm kiểm tra hàng hóa bằng máy soi bố trí công chức kiểm tra thực tế cho đến hết số hàng hóa này.

15. Công chức vận hành máy soi căn cứ trên chỉ dẫn hoặc cảnh báo rủi ro để thực hiện việc soi chiếu và chỉ chịu trách nhiệm về kết quả soi chiếu theo nội dung cảnh báo rủi ro hoặc chỉ dẫn soi chiếu.

II. XÁC ĐỊNH HÀNG HÓA TRỌNG ĐIỂM KIỂM TRA QUA MÁY SOI CONTAINER

1. Hàng hóa được lựa chọn kiểm tra qua máy soi container để kiểm tra các rủi ro về buôn lậu, gian lận thương mại, bao gồm:

a) Rủi ro về khai sai về chủng loại, tính đồng nhất của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (ví dụ: khai là hạt nhựa nhưng qua soi chiếu có thể có mặt hàng khác, khai là nông sản nhưng thực tế lại là hàng điện tử...);

b) Rủi ro về container rỗng (Ví dụ: khai là container rỗng nhưng thực tế là có hàng hoặc khai là có hàng nhưng trong container là rỗng) hoặc gian lận về số lượng hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (ví dụ: khai số lượng hàng hóa không phù hợp với kích thước container, với số lượng phải đóng đầy công nhưng qua soi chiếu lại không đầy);

c) Cất giấu hàng hóa thuộc danh mục cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu, tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu.

2. Việc lựa chọn hàng hóa kiểm tra qua máy soi có thể được thực hiện thông qua hệ thống phân luồng hoặc bằng văn bản yêu cầu, phối hợp kiểm tra trong các trường hợp cụ thể như sau:

a) Đơn vị Quản lý rủi ro các cấp căn cứ vào kết quả thu thập thông tin, phân tích, đánh giá rủi ro, thiết lập tiêu chí phân tích trên hệ thống thông tin quản lý rủi ro để lựa chọn kiểm tra qua máy soi;

b) Hệ thống thông quan tự động lựa chọn ngẫu nhiên theo quy định tại điểm c, khoản 2, điều 11, Nghị định số 154/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ;

c) Triển khai các chuyên đề nghiệp vụ của Tổng cục và Cục Hải quan tỉnh, thành phố;

d) Thông tin nghiệp vụ của Cục Điều tra chống buôn lậu và Đội Kiểm soát chống buôn lậu thuộc các Cục Hải quan tỉnh, thành phố chuyển giao cho đơn vị Quản lý rủi ro cùng cấp để thiết lập tiêu chí hoặc theo văn bản yêu cầu phối hợp kiểm tra;

đ) Chi cục trưởng Chi cục Hải quan căn cứ vào dấu hiệu vi phạm được phát hiện trong quá trình làm thủ tục hải quan quyết định việc kiểm tra hàng hóa qua máy soi;

e) Theo phối hợp của các đơn vị nghiệp vụ trong ngành Hải quan hoặc của các đơn vị chức năng liên quan;

g) Theo đề nghị của người khai hải quan trong quá trình làm thủ tục hải quan.

3. Việc thiết lập tiêu chí phân luồng trên hệ thống hoặc văn bản yêu cầu, phối hợp kiểm tra tại khoản 2 Mục này phải thể hiện được cảnh báo rủi ro của lô hàng được lựa chọn kiểm tra qua máy soi container; trừ các trường hợp phân luồng theo điểm b, g Phần II Quy định này, hệ thống sẽ đưa ra chỉ dẫn “lựa chọn ngẫu nhiên” hoặc “theo đề nghị của người khai hải quan”.

III. TRÌNH TỰ KIỂM TRA HÀNG HÓA BẰNG MÁY SOI CONTAINER

1. Tiếp nhận và cập nhật hồ sơ vào hệ thống, hướng dẫn vận chuyển hàng hóa vào khu vực soi chiếu.

1.1. Bộ phận giám sát tại khu vực đặt máy soi

- Kiểm tra, đối chiếu số container/biển số xe, số niêm phong hải quan với hồ sơ hải quan trước khi chuyển hồ sơ vào bộ phận tiếp nhận.

- Khi nhận được thông báo từ bộ phận tiếp nhận hồ sơ thì hướng dẫn lái xe vận chuyển hàng hóa vào vị trí cổng camera để chụp số hiệu container, biển số xe, cân điện tử (nếu có) và vào soi chiếu.

- Đối với máy soi container cố định và di động (chế độ soi chiếu thường), khi xe chở hàng hóa đã vào vị trí sẵn sàng soi chiếu, công chức hải quan giám sát hướng dẫn lái xe vào phòng chờ và thông báo cho công chức vận hành máy soi biết để tiến hành soi chiếu theo quy trình vận hành máy soi. Đối với máy soi dạng công và di động (chế độ soi chiếu nhanh) thì công chức hải quan giám sát hướng dẫn lái xe điều khiển xe đi qua cổng soi chiếu theo đúng tốc độ, đúng Quy định vận hành máy soi container do Tổng cục Hải quan ban hành.

- Sau khi soi chiếu, hướng dẫn lái xe vận chuyển hàng hóa đã soi chiếu ra khu vực tập kết chờ kết luận của cơ quan hải quan.

1.2. Bộ phận tiếp nhận hồ sơ

- Tiếp nhận hồ sơ hải quan và nhận thông tin từ người khai hải quan đã tập kết đủ số lượng container hàng hóa phải kiểm tra theo yêu cầu;
- Tờ khai hải quan phải thể hiện rõ số lượng container, số hiệu từng container;
- Quét (scan) dữ liệu tờ khai hải quan (khi việc truyền dữ liệu hồ sơ hải quan điện tử chưa đáp ứng) hoặc cập nhật dữ liệu tờ khai điện tử và bản kê chi tiết hàng hóa (nếu có).
- Nhập số tờ khai hải quan, số hiệu container/biên số xe, dữ liệu cân điện tử vào hệ thống;
- Thông báo bằng bộ đàm cho bộ phận giám sát biết để hướng dẫn xe vào vị trí soi chiếu;
- Chuyển hồ sơ hải quan cho bộ phận phân tích hình ảnh soi chiếu.

2. Thực hiện việc soi chiếu.

Bộ phận vận hành soi chiếu: Sau khi nhận được thông báo từ bộ phận giám sát xe chở hàng hóa đã vào vị trí sẵn sàng soi chiếu thì bộ phận vận hành máy soi container tiến hành soi chiếu theo đúng Quy định vận hành máy soi container do Tổng cục Hải quan ban hành. Sau khi soi chiếu xong thì thông báo lại cho bộ phận giám sát để hướng dẫn lái xe vận chuyển hàng hóa ra khu vực tập kết.

3. Phân tích, kết luận hình ảnh soi chiếu.

Bộ phận phân tích hình ảnh: Căn cứ hình ảnh soi chiếu, thông tin trên tờ khai hải quan, bản kê chi tiết (nếu có) đã được quét vào hệ thống máy soi và thông tin khác có tại thời điểm soi chiếu để phân tích, đánh giá và kết luận về hình ảnh soi chiếu, nhập kết luận soi chiếu vào hệ thống, cụ thể như sau:

3.1. Trường hợp hình ảnh soi chiếu không có nghi vấn, xác định được các nội dung cần kiểm tra thì nhập kết luận: **“Hình ảnh soi chiếu không có nghi vấn, hàng hóa được thông quan theo nội dung khai hải quan”**. Ghi rõ họ, tên vào cuối dòng kết luận. Đồng thời cập nhật kết quả kiểm tra vào Hệ thống xử lý dữ liệu hải quan điện tử theo quy định tại Điều 13 Thông tư 196/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính.

3.2. Trường hợp hình ảnh soi chiếu có nghi vấn thì đánh dấu vào vị trí nghi vấn trên ảnh và nhập kết luận: **Hình ảnh soi chiếu chưa xác định được nội dung kiểm tra, đề nghị mở container để kiểm tra**”. Ghi rõ họ, tên vào cuối dòng kết luận, báo cáo, đề xuất và in, ký tên, đóng dấu công chức và chuyển lãnh đạo Đội hoặc lãnh đạo phụ trách bộ phận máy soi xem xét quyết định.

3.3. Lãnh đạo Đội hoặc lãnh đạo phụ trách bộ phận máy soi kiểm tra lại hình ảnh soi chiếu và ý kiến kết luận, đề xuất của bộ phận phân tích hình ảnh. Nếu đồng ý thì ghi rõ **“Nhất trí với kết luận và đề xuất”**, nếu có ý kiến khác thì ghi vào phần ý kiến nhận xét của lãnh đạo, nếu phát hiện có nghi vấn khác trên hình ảnh soi chiếu thì đánh dấu vào vị trí nghi vấn. Sau đó, ghi rõ họ tên vào cuối dòng kết luận.

Toàn bộ dữ liệu hình ảnh soi chiếu được lưu trữ trong hệ thống máy soi container theo quy định. Hình ảnh soi chiếu (bản in) được đính kèm bộ hồ sơ (bản lưu hải quan).

Tùy thuộc mức độ đáp ứng công nghệ thông tin, hình ảnh soi chiếu của những container có kết luận: **“Hình ảnh soi chiếu chưa xác định được nội dung kiểm tra, đề nghị mở container để kiểm tra”** sẽ được truyền đến bộ phận kiểm tra hàng hóa thủ công để làm các thủ tục tiếp. Trường hợp công nghệ thông tin không đáp ứng việc truyền hình ảnh đến bộ phận kiểm tra hàng hóa thủ công thì thực hiện theo quy định tại Quyết định 1171/QĐ-TCHQ ngày 15/9/2009 hoặc quy định tại Quyết định 3046/QĐ-TCHQ ngày 27/12/2012 của Tổng cục Hải quan.

4. Xử lý kết quả soi chiếu và hoàn tất thủ tục thông quan:

4.1. Trường hợp các lô hàng đăng ký tờ khai hải quan tại Chi cục Hải quan có máy soi container:

Thực hiện hoàn tất thủ tục thông quan lô hàng theo quy định tại Phần I, Mục 2, Điều I, Bước 3, 4 Quy trình thủ tục hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại ban hành kèm theo Quyết định số 3046/QĐ-TCHQ ngày 27/12/2012 của Tổng cục Hải quan và Bước 2, 3, Quy trình thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại được ban hành kèm theo Quyết định số 1171/TCHQ/QĐ ngày 15/6/2009 của Tổng cục Hải quan.

4.2. Trường hợp các lô hàng đăng ký tờ khai tại một Chi cục Hải quan nhưng việc soi chiếu hàng hóa được thực hiện tại Địa điểm kiểm tra hàng hóa bằng máy soi container thuộc Chi cục Hải quan khác:

a) Đối với các container khi soi chiếu không có nghi vấn: Công chức hải quan phân tích hình ảnh cập nhật kết quả vào phiếu ghi kết quả kiểm tra hàng hóa và quyết định thông quan trên hệ thống thông quan điện tử, ký đóng dấu công chức vào ô xác nhận thông quan trên Tờ khai hải quan.

b) Đối với các container khi soi chiếu có nghi vấn:

- Đối với thủ tục hải quan điện tử: công chức phân tích hình ảnh thực hiện:

+ In 01 (một) bản hình ảnh soi chiếu có nghi vấn đã được Lãnh đạo Đội hoặc lãnh đạo phụ trách bộ phận máy soi phê duyệt từ hệ thống máy soi và 02 (hai) bản “ Phiếu ghi kết quả kiểm tra hàng hóa” đã cập nhật kết quả soi chiếu;

+ Chuyển những chứng từ nêu trên cùng hồ sơ hải quan cho bộ phận kiểm tra hàng hóa thủ công;

+ Thông báo cho người khai hải quan đưa hàng hóa đến khu vực kiểm tra thủ công để làm tiếp thủ tục.

- Đối với thủ tục hải quan thủ công: công chức phân tích hình ảnh ghi lại kết luận soi chiếu từ hệ thống vào Mục 4.1.1 Lệnh hình thức ban hành kèm theo Quyết định số 1171/TCHQ/QĐ ngày 15/6/2009 của Tổng cục Hải quan, mức độ kiểm tra hải quan và chuyển hồ sơ kèm hình ảnh soi chiếu có nghi vấn đã được lãnh đạo đội phê duyệt cho bộ phận kiểm tra thủ công thực hiện. Thông báo cho người khai hải quan biết để đưa hàng hóa đến khu vực kiểm tra thủ công.

5. Kiểm tra thủ công:

5.1. Nội dung kiểm tra, cách thức kiểm tra, cách ghi kết quả kiểm tra thực hiện:

- Khi tiến hành kiểm tra thủ công cần tham khảo hình ảnh soi chiếu in đính kèm bộ hồ sơ hải quan hoặc hình ảnh soi chiếu trên hệ thống được truyền xuống máy tính khu vực kiểm tra thủ công (nếu có); hoặc trao đổi với bộ phận phân tích hình ảnh để làm rõ nội dung cần kiểm tra.

- Đối với thủ tục hải quan điện tử: theo quy định tại Phần I, Mục 2.I, Bước 3, Quy trình thủ tục hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại ban hành kèm theo Quyết định số 3046/QĐ-TCHQ ngày 27/12/2012 của Tổng cục Hải quan.

- Đối với thủ tục hải quan thủ công: theo quy định tại Bước 2 Quy trình thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại ban hành kèm theo Quyết định số 1171/TCHQ/QĐ ngày 15/6/2009 của Tổng cục Hải quan.

5.2. Xử lý kết quả kiểm tra thủ công:

- Đối với thủ tục hải quan điện tử: Trường hợp kết quả kiểm tra phù hợp với khai hải quan thì công chức kiểm tra thực tế hàng hóa ghi kết quả kiểm tra vào mẫu: “Phiếu ghi kết quả kiểm tra hàng hóa”, ký, đóng dấu công chức, xác nhận thông quan trên tờ khai hải quan điện tử in theo quy định. Cập nhật kết quả kiểm tra vào Hệ thống xử lý dữ liệu hải quan điện tử theo Điều 13 Thông tư 196.

Trường hợp kết quả kiểm tra có sai lệch, vi phạm thì lập biên bản chứng nhận/biên bản vi

phạm và chuyển hồ sơ cho Chi cục Hải quan đăng ký tờ khai để xử lý căn cứ vào quy định tại Phần I, Mục 2.II Quy trình thủ tục hải quan điện tử ban hành kèm theo Quyết định số 3046/QĐ-TCHQ ngày 27/12/2012 của Tổng cục Hải quan. Cập nhật kết quả kiểm tra vào Hệ thống xử lý dữ liệu hải quan điện tử theo Điều 13 Thông tư 196.

- Đối với thủ tục hải quan thủ công: Nếu kết quả kiểm tra phù hợp với khai hải quan thì công chức kiểm tra thực tế hàng hóa ghi kết quả kiểm tra vào hệ thống, đồng thời ghi vào mục 4.1.2 Lệnh hình thức, mức độ kiểm tra hải quan, ký, đóng dấu công chức và xác nhận đã làm thủ tục hải quan trên tờ khai hải quan theo quy định. Chuyển hồ sơ sang bộ phận thu thuế và lệ phí hải quan, đóng dấu: **“Đã làm thủ tục hải quan”** lên tờ khai hải quan theo quy định tại Quy trình thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại ban hành kèm theo Quyết định số 1171/TCHQ/QĐ ngày 15/6/2009 của Tổng cục Hải quan.

Trường hợp kết quả kiểm tra có sai lệch, vi phạm thì lập biên bản chứng nhận/biên bản vi phạm và chuyển hồ sơ cho Chi cục Hải quan đăng ký tờ khai để xử lý căn cứ vào quy định tại Điểm IV, Mục 2, phần II Quy trình nghiệp vụ quản lý hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu chuyển cửa khẩu ban hành kèm theo Quyết định số 209/QĐ-TCHQ ngày 29/01/2011 của Tổng cục Trưởng Tổng cục Hải quan.

6. Trường hợp soi chiếu trước khi mở tờ khai, soi chiếu theo đề nghị soi chiếu của các đơn vị, soi chiếu sau thông quan

- Thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ bao gồm Quyết định soi chiếu hoặc Đơn đề nghị soi chiếu và các thông tin khác;

- Thực hiện soi chiếu theo trình tự các bước tại Phần III Quy định này;

- Kết quả kiểm tra xử lý như sau:

+ Sau khi soi chiếu, nếu lô hàng không có nghi vấn: Đội kiểm tra máy soi lập Biên bản chứng nhận kết quả soi chiếu với các đơn vị liên quan. Lưu một bộ và bàn giao một bộ hồ sơ kèm hình ảnh soi chiếu cho đơn vị đề nghị soi chiếu hoặc đơn vị được ủy quyền để giải quyết tiếp thủ tục theo quy định;

+ Sau khi soi chiếu, nếu lô hàng có nghi vấn hoặc theo yêu cầu của đơn vị đề nghị soi chiếu phải kiểm tra thủ công thì Đội kiểm tra máy soi phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra thủ công, lập Biên bản chứng nhận kết quả kiểm tra. Lưu một bộ và bàn giao một bộ hồ sơ kèm hình ảnh soi chiếu cho đơn vị đề nghị soi chiếu hoặc đơn vị được ủy quyền để giải quyết tiếp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục trưởng Cục Hải quan các tỉnh thành phố có máy soi container, thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

2. Định kỳ hàng tháng trước ngày 10 tháng sau, Cục Hải quan tỉnh, thành phố báo cáo Tổng cục Hải quan về tình hình và kết quả hoạt động của từng máy soi của tháng theo Phụ lục I.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc vượt thẩm quyền kịp thời báo Tổng cục Hải quan (qua Cục GSQL) để giải quyết./

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG MÁY SOI CONTAINER

Tháng.....năm 20.....

Máy soi.....trang bị

tại.....

Thuộc Chi cục Hải quan.....Cục Hải
quan.....

I. Kết quả hoạt động soi chiếu.

Số ngày làm việc trong tháng:.....ngày

Số giờ làm việc trong ngày:.....giờ

Công suất soi chiếu trung bình:.....container/ngày

	Tổng số tờ khai phát sinh trong kỳ báo cáo	Tổng số tờ khai phân luồng kiểm tra qua máy soi	Tổng số container phân luồng kiểm tra qua máy soi	Tổng số container kiểm tra qua máy soi	Tổng số container mở kiểm tra sau khi soi chiếu	Tổng số container phát hiện vi phạm
Xuất khẩu						
Nhập khẩu						
Tổng						

II. Kết quả kiểm tra, phát hiện vi phạm.

Số vụ vi phạm xử lý qua công tác soi chiếu:.....

Số tiền xử

lý:.....đồng

Ngày/tháng/năm	Tờ khai số	Nội dung khai	Kết quả soi và kiểm tra khác với nội dung sai báo

III. Tình trạng sự cố máy soi

Ngày/tháng/năm	Ca làm việc	Mô tả sự cố	Biện pháp khắc phục	Kết quả

Các sự cố

khác:.....

Đánh giá hoạt động

chung:.....

.....

.....

Đề xuất/kiến nghị:

.....

.....

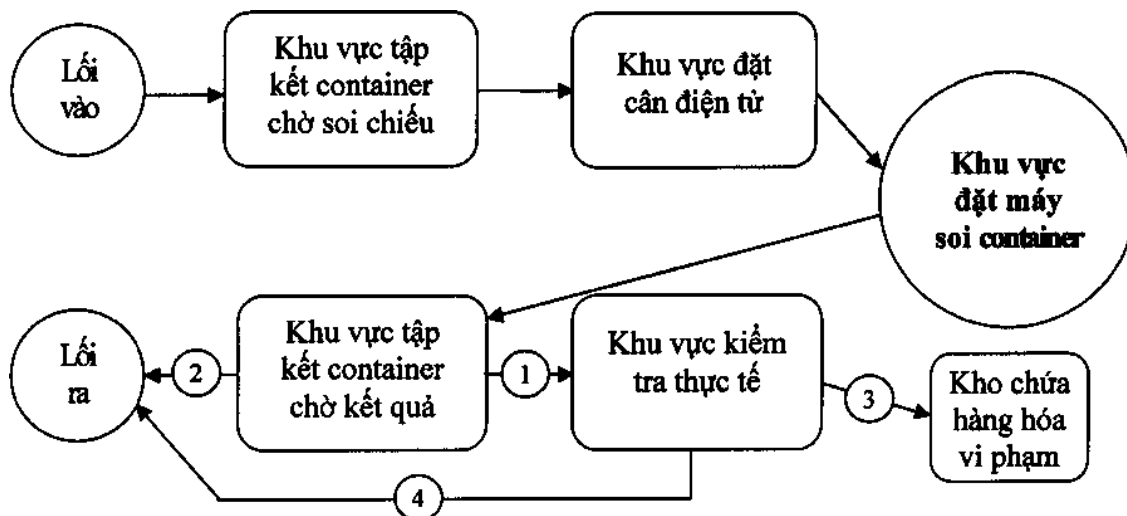
.....

Người lập biểu

....., ngày.....tháng.....năm.....
LÃNH ĐẠO CỤC

PHỤ LỤC II

SƠ ĐỒ BỐ TRÍ CÁC PHÂN KHU CHỨC NĂNG TẠI ĐỊA ĐIỂM KIỂM TRA HÀNG HÓA BẰNG MÁY SOI CONTAINER



Ghi chú:

- (1) - Hình ảnh soi chiếu có nghi vấn
- (2) - Hình ảnh soi chiếu không có nghi vấn
- (3) - Kết quả kiểm tra thực tế có phát hiện vi phạm
- (4) - Kết quả kiểm tra thực tế không phát hiện vi phạm

PHỤ LỤC III**CÔNG SUẤT SOI CHIỀU TỐI THIỂU CỦA MÁY SOI CONTAINER**

TT	Nơi trang bị	Loại máy soi container	Công suất thiết kế (lượt soi/giờ)	Công suất soi chiều tối thiểu (lượt soi/8 giờ làm việc)
Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh				
1	Bãi kiểm tra hàng hóa tập trung Cảng Cát Lái	Cố định Cx gantry	20	100
2		Dạng cổng HCVP 6030	120	240
3		Di động HCVM 3528L	25 (110)	90
4	Bãi kiểm tra hàng hóa tập trung ICD Phước Long	Dạng cổng HCVP 6030	120	240
5	Bãi kiểm tra hàng hóa tập trung VICT	Di động HCVM 3528L	25 (110)	90
Cục Hải quan Hải Phòng				
6	Địa điểm kiểm tra hàng hóa tập trung	Cố định G6003	20	90
7	Bãi kiểm tra hàng hóa tập trung cảng Green Ports	Di động HCVM 3528L	25 (110)	90
Cục Hải quan Quảng Trị				
8	Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo	Dạng cổng CAB2000	20-30	90
Cục Hải quan Đà Nẵng				
9	Bãi kiểm tra hàng hóa tập trung cảng Tiên Sa	Di động HCVM 3528L	25 (110)	90
Cục Hải quan Đồng Nai				
10	Bãi kiểm tra hàng hóa tập trung ICD Tân Cảng - Long Bình	Cố định HCVG 6035	23 (30)	90
Cục Hải quan Bình Dương				
11	Địa điểm kiểm tra hàng hóa tập trung tại Quốc lộ 13	Di động HCVM 3528L	25 (110)	90

Ghi chú: Công suất thiết kế trong ngoặc đơn () là công suất ở chế độ soi nhanh

PHỤ LỤC IV**SƠ ĐỒ QUY ĐỊNH KIỂM TRA HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU BẰNG MÁY SOI CONTAINER**

